

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày 23/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Trọng Thịnh.*

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Cáp Văn Dũng, Bà Nguyễn Thị Mai Hương –
Phó phòng giáo dục thành phố nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Phạm
Thị Châm, Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 18/4/2023
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023
đối với bị cáo:

Lường Văn V, sinh ngày 23/11/2005, tại huyện V, tỉnh Sơn La.

HKTT: bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 07/12.

Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lường Văn V, sinh năm 1980

Con bà: Lường Thị H, sinh năm 1985

Vợ; con: chưa có

Tiền án; tiền sự: không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công
an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo V là ông Hoàng Nhật H – là trợ giúp viên
pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp và giám hộ cho bị cáo V là ông Nguyễn Văn
Mạnh – phó bí thư đoàn phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại
phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/02/2023 bị cáo Lương Văn V điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36M1 – 199.43 đi từ nhà trọ của V tại khu B, phường V, thành phố B đến thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy. Trên đường đi bị cáo V gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết ở ven đường 1.000.000đ tiền ma túy heroine. Người đàn ông đồng ý, nhận tiền và đưa lại cho bị cáo V 02 túi nilon màu trắng, V biết trong 02 túi nilon màu trắng người đàn ông đưa là ma túy heroine nên nhận và cất vào trong chiếc ví giả da và điều khiển xe đi về. Khi bị cáo V về đến khu B, phường V, thành phố B thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm:

Bị cáo V tự nguyện lấy từ trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36M1 – 199.43 ra 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong ví có 02 túi nilon màu trắng, mở ra bên trong đều có chất bột màu trắng. Lực lượng công an đã niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra tổ tuần tra còn thu giữ của bị cáo V: 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 01 Căn cước công dân số 014205001415 mang tên Lương Văn V và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36M1 – 199.43, xe đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 509/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh:

Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,5242 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine.

Về vật chứng: là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36M1 – 199.43, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác minh, chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe là của anh Lù Văn H, sinh năm 2002, HKTT; bản N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang, ngày 07/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Lù Văn H là phù hợp.

Với nội dung như trên, bản Cáo trạng số 70/CT-VKSTPBN ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lương Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn V đã khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, khi bị cáo bị Cơ quan Công an bắt giữ có thu giữ của bị cáo 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Lương Văn V, nay bị cáo xin Hội đồng xét xử trả lại bị cáo Căn cước công dân để bị cáo sử dụng, còn chiếc ví giả da bị cáo không có ý kiến gì, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số dân tộc Thái ở xã

có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận vụ án và giữ nguyên quan điểm đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm, s khoản 1, Điều 51; Điều 91; 101; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

Hình phạt bổ sung: không

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 509/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. 01 chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

Trả bị cáo Lương Văn V 01 căn cước công dân số 014205001415 mang tên Lương Văn V.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn V.

Ông H trình bày: ông đã nghe rõ lời khai của bị cáo V tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm cũng như hành vi phạm tội của bị cáo như bị cáo đã khai nhận ông không có ý kiến gì, xong ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi lẽ bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bản thân bị cáo và gia đình là địa phương thuộc xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, theo Nghị quyết số 326 của UBTVQH14 nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và phạt bị cáo 12 đến 15 tháng tù để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố

và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy các hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

2. Về chứng cứ buộc tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người liên quan, người làm chứng và biên bản thu giữ tài liệu đồ vật; bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, đủ cơ sở kết:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 18/02/2023, tại khu B, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, tổ tuần tra Công an phường V, thành phố B kiểm tra, phát hiện bị cáo Lương Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,5242 gam ma túy heroine để sử dụng cho bản thân.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Thái, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, lúc phạm tội bị cáo 17 tuổi, 2 tháng 25 ngày, lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xong cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Về tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số dân tộc Thái, ở vùng có điều kiện đặc biệt kinh tế khó khăn, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Quá trình bắt giữ bị cáo V Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo V 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng là ma túy heroine do Nhà nước độc quyền quản lý cần tịch thu tiêu hủy, 01 chiếc ví giả da màu nâu của bị cáo V dùng để cất ma túy, giá trị sử dụng không còn cần tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 Căn cước công dân số 014205001415 mang tên Lương Văn V là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo V sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36M1- 199.43, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Lù Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh H sử dụng là phù hợp với pháp luật, nay không đề cập giải quyết.

6. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Lù Văn H là người đã cho bị cáo V mượn chiếc xe mô tô BKS 36M1- 199.43 ngày 18/02/2023 khi mượn xe bị cáo V nói với anh H là mượn đi có việc, anh H không biết V mượn xe để đi mua ma túy, không biết việc V cất giấu ma túy trong cốp xe mô tô nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với anh H là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho V ngày 18/02/2023, bị cáo V không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhớ vị trí địa điểm cụ thể đã mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

8. Về án phí: Bị cáo là người ở địa phương, xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, theo Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Cần miễn án phí HSST cho bị cáo V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Lường Văn V 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lường Văn V 45 ngày kể từ ngày tuyên án

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 509/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

Trả bị cáo Lường Văn V 01 căn cước công dân số 014205001415 mang tên Lường Văn V. Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Ninh quản lý.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn V.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp và giám hộ cho bị cáo V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp B;
- Công an thành phố B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Trọng Thịnh